

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày 09 - 6 - 2025
V/v: “Kiện tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Chương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-TCDS ngày 25 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-TCDS ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981; trú tại: Tổ dân phố DN, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

* **Bị đơn:** Chị Lại Thị T2, sinh năm 1995; trú tại: Số nhà 72, tổ 6, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt chị T1, vắng mặt chị T2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2024 và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ là bạn bè làm ăn với nhau nên chị T2 xuống nhà chị T1 lấy quần áo về bán. Đến ngày 31/01/2022 chị T2 còn nợ chị T1 tổng số tiền lấy quần áo là 184.000.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu đồng). Đến nay chị T1 yêu cầu chị T2 phải trả chị T1 tổng số tiền mua quần

áo là 184.000.000 đ (Một trăm tám mươi tư triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 184.000.000 đồng.

* Bị đơn chị Lại Thị T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng chị T2 không đến Tòa án làm việc, vì vậy không có quan điểm của chị Lại Thị T2.

Đại diện gia đình ông Lại Văn D (là bố đẻ chị T2) có quan điểm: Chị Lại Thị T2 là con gái ruột của ông đã lấy chồng nhưng vẫn thường xuyên ở nhà ông bà tại Số nhà 72, tổ 6, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Hiện chị T2 vẫn đang gửi 02 con ruột ở nhà cho ông bà chăm sóc. Ông D biết việc chị T2 và chị T1 có làm ăn và nợ tiền với nhau. Tuy nhiên cụ thể số tiền nợ là bao nhiêu ông không nắm được. Chị T2 có mở cửa hàng bán quần áo tại nhà ông một thời gian ngắn nhưng do không bán được nên chị T2 đã không bán nữa.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể đề nghị Tòa án buộc chị Lại Thị T2 phải trả số tiền mua quần áo còn nợ là 184.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 26; 35; 39; 68; 144; 147; 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 430; 440; 357; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T1.

- Buộc chị Lại Thị T2 phải trả cho chị Nguyễn Thị T1 số tiền mua tài sản là 184.000.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu đồng).

- Về án phí: Chị T2 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T1 khởi kiện yêu cầu chị Lại Thị T2 phải trả chị số tiền nợ mua quần áo, nên cần xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn là chị Lại Thị T2 thường xuyên sinh sống và ở tại số nhà 72, tổ 6, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, nên thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Bị đơn chị Lại Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trước đó chị T2 đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 23 tháng 5 năm 2025 mặc dù đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Tại giấy biên nhận nợ tiền mua quần áo ngày 11/10/2023 chị Lại Thị T2 đã xác nhận có nợ của chị Nguyễn Thị T1 số tiền 184.000.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu đồng). Ngày 20/12/2024 chị T1 nộp đơn khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn được quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng mua bán tài sản giữa chị T1 và chị T2 là hoàn toàn tự nguyện được xác lập bằng Giấy biên nhận nợ tiền mua quần áo ngày 11/10/2023 là phù hợp với quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015 được pháp luật bảo vệ.

Về số nợ: Ngày 11/10/2023 chị T2 lập giấy biên nhận nợ tiền mua quần áo xác nhận còn nợ chị T1 số tiền là 184.000.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu đồng) không xác nhận lãi. Như vậy có căn cứ buộc chị Lại Thị T2 phải trả chị Nguyễn Thị T1 số tiền nợ gốc mua quần áo là 184.000.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu đồng) theo giấy biên nhận nợ tiền mua quần áo ngày 11/10/2023.

[6] Về lãi suất: Chị T1 không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị T2 có nghĩa vụ phải trả tiền nợ nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật quy định. Chị T1 được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 430; 440; 357; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T1.

[2] Buộc chị Lại Thị T2 phải trả chị Nguyễn Thị T1 số tiền nợ mua quần áo là 184.000.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành đối với khoản tiền trên, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi tương ứng đối với số tiền chậm trả cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lại Thị T2 phải nộp án phí là 9.200.000 đồng (Chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Trả lại chị Nguyễn Thị T1 số tiền nộp tạm ứng án phí 4.600.000 đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002111 ngày 27/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên